

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HS-ST
Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Đức Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2017/TLST-HS ngày 01/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Số nhà 39, đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết S và bà Dương Thị N.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị Phương T (NLC1), sinh năm 1997.

Địa chỉ: Phòng trọ số 6, thuộc khu nhà trọ số 39, đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lê Như T (NLC2), sinh năm 1967.

Trú tại: Khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn T (NLC3), sinh năm 1993.

Trú tại: 56b, Nguyễn Thiện Thuật, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/7/2017 tại số nhà 39 Phạm Ngọc Thạch, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Công T, thấy vậy, T đã ném chiếc mũ vải đang đội trên đầu mình lên mái nhà của khu nhà trọ. Tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên đã yêu cầu T và người chứng kiến trèo lên mái nhà trọ, phát hiện chiếc mũ vải của T đang ở vị trí sát trụ xi măng để tét nước màu xanh của khu phòng trọ. Tại chỗ, T tự lấy giữa hai lớp mũ vải 01 túi nilon có viên miếng túi màu đỏ, kích thước 4x4,5cm bên trong chứa chất rắn tinh thể màu trắng để giao nộp và khai nhận đó là ma túy đá T mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong số ma túy rồi đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc mũ kiểu lưỡi trai bằng vải có hoa văn và kẻ hình ô vuông màu nâu.

- 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Drem có số khung: VLKPCG012LK*034004*, số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*, xe đã qua sử dụng.

Ngày 21/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 171, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất rắn rạng tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Công T. Tại bản kết luận giám định số 3720B/C54(TT2) ngày 14/8/2017 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có trọng lượng 2,553 gam.

Mở rộng điều tra T khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 20/7/2017, Nguyễn Công T cùng với Nguyễn Văn T, trú tại 56B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, thành phố Hưng Yên (bạn của T) đi chơi ở khu vực Quảng Trường, thành phố Hưng Yên thì T nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng. T liền điều khiển xe máy của mình không đeo biển kiểm soát chở T đi đến ngã tư thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy đá. Khi tới khu vực ngã tư thị trấn Trần Cao, T quan sát thấy có một nam thanh niên có dáng vẻ giống người nghiện ma túy. T nghĩ người này có thể bán ma túy, nên đã xuống xe và đi đến gần và hỏi “*anh có hàng không để cho em ba triệu*” người đàn ông hiểu ý và nói “*tiền đâu*” T liền lấy trong túi quần đang mặc trên người số tiền 3.000.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 01 túi nilon màu trắng có viên màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và ném xuống đất phía chân T đang đứng. Vì là người đã sử dụng ma túy đá nên T nhận biết được chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon là “ma túy đá”. T nhặt túi nilon lên và cất giấu vào giữa hai lớp vải trong mũ lưỡi trai của mình rồi đi ra vị trí

anh T đang đứng chờ (cách đó khoảng 50m), sau đó cả hai đi về thành phố Hưng Yên. Khi đi đến khu vực phòng trọ số 39 đường Phạm Ngọc Thạch, phường An Tảo, TP Hưng Yên, T đưa chìa khóa phòng trọ của mình để T mở cửa vào phòng trước còn T đi mua nước về uống. Khi T đi xe máy quay về khu nhà trọ thì phát hiện thu giữ như đã nêu ở trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Khoảng 20 giờ 00 ngày 20/7/2017, T cùng T đi chơi tại khu vực Quảng Trường thành phố Hưng Yên, sau đó T rủ T đi xuống khu vực thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ chơi. Khi đến thị trấn Trần Cao, T ngồi trên xe máy còn T xuống xe đi về phía một nam thanh niên cách nơi T đứng khoảng 50m, T nói chuyện gì đó với nam thanh niên khoảng 5 phút thì T quay lại chỗ T đứng đợi và hai người đi xe máy về thành phố Hưng Yên.

Đối với nguồn gốc số ma túy, do bị cáo T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên đã bán ma túy cho T ở thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy T khai nhận chiếc xe máy trên là T mua của một người không quen biết tại khu vực Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, Hưng Yên với giá 2.000.000VNĐ (hai triệu đồng) để làm phương tiện đi lại, chiếc xe trên không có giấy tờ xe. Cơ quan CSĐT - Công an TP Hưng Yên đã xác minh nguồn gốc chiếc xe máy trên tại Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm, Công an tỉnh Hưng Yên, xác định: Chiếc xe mô tô có số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*; số khung: VLKPCG012LK*034004*, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 67/QĐ-VKS-HS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

+ Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 21/7/2017.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định ghi số 3720B/C54 (TT2) ngày 14/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong có 2,347 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) chiếc mũ kiểu lưỡi trai bằng vải có hoa văn và kẻ hình ô vuông màu nâu. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Drem có số khung: VLKPCG012LK*034004*, số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*, xe đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc ngày 20/7/2017 do Công an thành phố Hưng Yên kết hợp cùng Công an phường An Tảo lập hồi 22 giờ 25 phút tại khu nhà trọ thuộc số nhà 39, đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 3720B/C54 (TT2) ngày 14/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an; lời khai của những người làm chứng là chị Hoàng Thị Phương T (NLC1), ông Lê Như T (NLC2) và anh Nguyễn Văn T, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/7/2017, tại số nhà 39, đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,553 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Nguyễn Công T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép 2,553 gam ma túy trên người bị cáo với mục đích để sử dụng như đã phân tích đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên đã bán ma túy cho T ở thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; Hành vi đó gây sói mòn đạo đức, phẩm giá con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân, tiền đề gia tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu (bị cáo chưa có tiền án, tiền sự); phạm tội trong khi tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Theo điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ hướng dẫn này, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, hiện vẫn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 2,347 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc mũ kiểu lưỡi trai bằng vải có hoa văn và kẻ hình ô vuông màu nâu là công cụ, phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Drem có số khung: VLKPCG012LK*034004*, số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*, xe đã qua sử dụng và không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ xe; bị cáo cũng không chứng minh được mình là người quản lý hợp pháp chiếc xe máy này, xe cũng không xác định được chủ sở. Quá trình xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm -

Công an tỉnh Hưng Yên, xác định: Chiếc xe mô tô có số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*; số khung: VLKPCG012LK*034004*, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Bị cáo đã dùng chiếc xe này vào việc phạm tội, xe lại không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy nêu trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định ghi số 3720B/C54 (TT2) ngày 14/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong có 2,347 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 chiếc mũ kiểu lưỡi trai bằng vải có hoa văn và kẻ hình ô vuông màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không biển kiểm soát, không có giấy tờ hợp pháp, nhãn hiệu Drem có số khung: VLKPCG012LK*034004*, số máy: VLKZS150FMG-2*000034004*.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Công an thành phố Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- Bị cáo;
- Cơ quan THADS thành phố HY;
- Lưu HS án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Công Lợi